**THUYẾT TRÌNH NHÓM 1**

**TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**CLOUD COMPUTING(Slide 1)**

**Reinventing the Way We Store, Connect, and Operate**

**[Bình Thuyết Trình Phần này]**

**Phần 1:**

**Introduction​(** **Giới thiệu) (Slide 2)**

**Supplemental (English): ( Bổ Sung ngoài từ word )**  
Cloud computing has developed strongly, becoming a crucial trend in the digital era. This technology allows users to access shared computing resources via network connectivity easily, anytime, anywhere, on demand.

**Bản dịch (Tiếng Việt):**

Điện toán đám mây đã phát triển mạnh mẽ, trở thành xu hướng quan trọng trong kỷ nguyên số. Công nghệ này cho phép người dùng dễ dàng truy cập các tài nguyên điện toán chia sẻ thông qua kết nối mạng, mọi lúc, mọi nơi, theo nhu cầu.

1. **The Birth of Cloud Computing(Sự Ra Đời của Điện Toán Đám Mây)(Slide 3)**

**Original: (Nội dung Chính)**

The concept originated in the 1960s by Dr. J.C.R. Licklider – who is considered the "father of cloud computing." He proposed the idea of a global computer network, called the "Intergalactic Computer Network."

However, it wasn't until the early 2000s that modern cloud infrastructure for businesses emerged. This technology has developed steadily and proven itself as one of the most important technological revolutions of the 21st century.

**Bản dịch (Tiếng Việt):**  
**Các thành phần trong điện toán đám mây**  
Khái niệm này bắt nguồn từ những năm 1960 bởi Tiến sĩ J.C.R. Licklider – người được xem là “cha đẻ của điện toán đám mây.” Ông đã đề xuất ý tưởng về một mạng máy tính toàn cầu, gọi là “Mạng Máy tính Liên Ngân hà” (Intergalactic Computer Network).

Tuy nhiên, phải đến đầu những năm 2000 thì hạ tầng điện toán đám mây hiện đại dành cho doanh nghiệp mới bắt đầu hình thành. Công nghệ này đã phát triển ổn định và chứng minh được vai trò là một trong những cuộc cách mạng công nghệ quan trọng nhất của thế kỷ 21.

**[Khánh Thuyết Trình Phần này]**

1. **What is Cloud Computing? (Slide 5)**

**Original: (Nội dung Chính)**  
**Cloud computing** is a model for providing on-demand access to a shared pool of computing resources over the Internet. These resources encompass a wide range of computing-related elements, such as software, services, and hardware, and are located on virtual servers (the cloud) on the network.

**Bản dịch (Tiếng Việt):**  
Điện toán đám mây là một mô hình cung cấp quyền truy cập theo yêu cầu đến một tập hợp tài nguyên máy tính dùng chung thông qua Internet.  
Những tài nguyên này bao gồm nhiều yếu tố liên quan đến máy tính như phần mềm, dịch vụ và phần cứng, được lưu trữ trên các máy chủ ảo (đám mây) trong mạng.

1. **How Cloud Computing works (Slide 6)**

**Original: (Nội dung Chính)**

Cloud computing operates by allowing users to upload and download data stored on the cloud platform.

Cloud computing can be divided into two systems: the **front-end** and the **back-end.** These two ends are connected through the support of an Internet connection.

All these features and functions are managed by a **central server**, which ensures everything runs smoothly and efficiently.

**Bản Dịch (Tiếng Việt):**

Điện toán đám mây hoạt động bằng cách cho phép người dùng tải lên và tải xuống dữ liệu được lưu trữ trên nền tảng đám mây.

Điện toán đám mây có thể được chia thành hai hệ thống: front-end và back-end.Hai đầu này được kết nối thông qua sự hỗ trợ của kết nối Internet.

Tất cả các tính năng và chức năng này được quản lý bởi một máy chủ trung tâm, đảm bảo mọi thứ chạy trơn tru và hiệu quả.

**[Đạt Thuyết Trình Phần này]**

1. **The role of Cloud Computing business and life (Vai trò của điện toán đám mây trong kinh doanh và đời sống) (Slide 7)**
   * **Original: (Nội dung Chính)**

Nowadays Businesses leverage it to optimize operations. As digital transformation accelerates, cloud computing helps reduce costs, scale flexibly, increase speed, enhance performance, improve security, ensure reliability, and maximize productivity,Storing DataBase

**Bản dịch (Tiếng Việt):**

Ngày nay,các doanh nghiệp tận dụng để tối ưu hoạt động. Khi chuyển đổi số tăng tốc, điện toán đám mây giúp tiết kiệm chi phí, mở rộng linh hoạt, tăng tốc độ, nâng cao hiệu suất, bảo mật, tin cậy và tối ưu năng suất, lưu trữ cơ sỡ dữ liệu.

1. **Cloud Computing Market Statistics(Slide 8)**

**Cloud Computing Market Size 2022–2030 (Billion USD)**

According to the chart, the market size shows a strong and consistent growth over the years. Specifically:

* In **2022**, the market was valued at $446.51 billion.
* By **2024**, it had grown to $615.68 billion.
* In **2026**, the market size reached $848.95 billion.
* Importantly, in **2028**, the market surpassed the $1 trillion mark for the first time, reaching $1,170.59 billion.
* And by **2030**, it is projected to hit $1,614.10 billion, which is nearly four times the size of 2022.

**Bản Dịch(Tiếng Việt):**

Theo biểu đồ, quy mô thị trường cho thấy tốc độ tăng trưởng mạnh mẽ và ổn định qua các năm. Cụ thể:

Vào năm 2022, thị trường được định giá ở mức 446,51 tỷ USD.

Đến năm 2024, con số này đã tăng lên 615,68 tỷ USD.

Năm 2026, quy mô thị trường đạt 848,95 tỷ USD.

Đáng chú ý, vào năm 2028, thị trường lần đầu tiên vượt mốc 1 nghìn tỷ USD, đạt 1.170,59 tỷ USD.

Và đến năm 2030, quy mô dự kiến sẽ đạt 1.614,10 tỷ USD, tức gần gấp 4 lần so với năm 2022.

**Kết luận (Conclude)**

* **Cloud computing is a steadily growing field and is becoming a core platform for most modern industries.**
* **Businesses and organizations that do not soon move to the cloud risk falling behind the global trend.**
* **Investing in cloud technology today is not just a competitive advantage, it is a matter of survival.**

**Bản dịch (Tiếng Việt):**

→ Điện toán đám mây là một lĩnh vực phát triển ổn định và đang trở thành nền tảng cốt lõi cho hầu hết các ngành công nghiệp hiện đại.

→ Các doanh nghiệp và tổ chức không sớm chuyển sang điện toán đám mây có nguy cơ tụt lại phía sau xu hướng toàn cầu.  
→ Việc đầu tư vào công nghệ điện toán đám mây hiện nay không chỉ là một lợi thế cạnh tranh, mà còn là vấn đề sống còn.

**[Chi Thuyết Trình Phần này]**

**Phần 2: Slide chỉ là hình ảnh minh họa, nội dung đều ko có trong slide**

**Cloud Computing Models: Solutions for All Businesses (Các Mô Hình Điện Toán Đám Mây: Giải Pháp Cho Mọi Doanh Nghiệp) (Slide 9)**

Cloud computing gives powerful tools to fit different business needs. Let’s look at the main models: (Điện toán đám mây cung cấp các công cụ mạnh mẽ để phù hợp với nhu cầu khác nhau của doanh nghiệp. Hãy cùng xem xét các mô hình chính:)

1. **Public Cloud (Slide 10)**  
   Services like AWS, Google Cloud, and Azure are open to everyone. They are flexible, cost-effective, and easy to use, making them a good choice for many businesses.

Bản dịch: **Đám Mây Công Cộng**  
Các dịch vụ như AWS, Google Cloud và Azure mở cửa cho tất cả mọi người. Chúng linh hoạt, tiết kiệm chi phí và dễ sử dụng, là lựa chọn tốt cho nhiều doanh nghiệp.

1. **Private Cloud (Slide 11)**  
   Private Cloud is made just for one organization. It offers high security, better control, and follows strict rules—perfect for handling sensitive data and important tasks.

Bản dịch: **Đám Mây Riêng**  
Đám Mây Riêng được thiết kế dành riêng cho một tổ chức. Nó cung cấp bảo mật cao, kiểm soát tốt hơn và tuân thủ các quy định nghiêm ngặt—rất phù hợp để xử lý dữ liệu nhạy cảm và các nhiệm vụ quan trọng.

1. **Hybrid Cloud (slide 12)**  
   This combines Public and Private Clouds to get the best of both. It balances flexibility with security, helping businesses save money and work smoothly.

Bản dịch: **Đám Mây Lai**  
Kết hợp giữa Đám Mây Công Cộng và Đám Mây Riêng, Đám Mây Lai tận dụng lợi ích của cả hai. Nó cân bằng sự linh hoạt với bảo mật, giúp doanh nghiệp tiết kiệm chi phí và hoạt động hiệu quả.

1. **Multi-Cloud(Slide 13)**  
   Multi-Cloud uses several cloud platforms at the same time. This reduces reliance on one provider, giving businesses more options, reliability, and access to specialized tools.

Bản dịch: **Đám Mây Đa Nền Tảng**  
Đám Mây Đa Nền Tảng sử dụng nhiều nền tảng đám mây cùng một lúc. Điều này giảm sự phụ thuộc vào một nhà cung cấp, mang lại nhiều lựa chọn hơn, độ tin cậy cao hơn và khả năng tận dụng các công cụ chuyên biệt.

=> These models help businesses stay flexible and efficient while meeting specific needs. The future of cloud computing is shaping businesses in exciting ways. (Những mô hình này giúp doanh nghiệp linh hoạt và hiệu quả trong việc đáp ứng nhu cầu cụ thể. Tương lai của điện toán đám mây đang định hình các doanh nghiệp theo cách đầy sáng tạo.)

**Phần 6: Application of Cloud Computing for Students (Ứng dụng của điện toán đám mây) (Slide 15)**

**[Hoàng Thuyết Trình Phần này]**

**English Presentation:**

Cloud computing is like an online storage and tool hub that helps us work smarter. For example, with Google Drive, we can store assignments and share projects with classmates effortlessly, keeping everything organized in one place. Google Classroom makes it simple to access lessons, submit work, and collaborate online with teachers and friends. For coding students, GitHub is a lifesaver, helping us manage and share code while working on group projects. And when it’s time to create impressive presentations, Canva lets us design professional slides quickly and easily. Plus, cloud services are often free or cheap for students, so it saves money. In short, cloud computing makes studying more flexible and teamwork way smoother.

**Vietnamese Translation:**

Điện toán đám mây giống như một trung tâm lưu trữ và công cụ trực tuyến giúp chúng ta làm việc thông minh hơn. Ví dụ, với Google Drive, chúng ta có thể lưu trữ bài tập và chia sẻ dự án với bạn cùng lớp một cách dễ dàng, giữ mọi thứ được sắp xếp ở một nơi. Google Classroom giúp bạn dễ dàng truy cập bài học, nộp bài và cộng tác trực tuyến với giáo viên và bạn bè. Đối với sinh viên lập trình, GitHub là cứu cánh, giúp chúng ta quản lý và chia sẻ mã trong khi làm việc nhóm. Và khi đến lúc tạo các bài thuyết trình ấn tượng, Canva cho phép chúng ta thiết kế các slide chuyên nghiệp một cách nhanh chóng và dễ dàng. Thêm vào đó, các dịch vụ đám mây thường miễn phí hoặc giá rẻ cho sinh viên, vì vậy nó giúp tiết kiệm tiền. Tóm lại, điện toán đám mây giúp việc học tập linh hoạt hơn và làm việc nhóm trở nên dễ dàng hơn rất nhiều.

**Application of Cloud Computing for Employees (Ứng dụng của điện toán đám mây cho người đi làm) (Slide 16)**

**English Presentation**

In workplace, cloud computing plays a crucial role. It allows employees to store and access data from anywhere, making collaboration easier than ever. For instance, tools like **Zoom** enable online meetings, allowing team members to connect face-to-face regardless of their location. Additionally, **Dropbox** lets employees access files from any device, ensuring that important documents are always within reach.Moreover, **GitLab** a powerful DevOps platform, helps teams manage code, track issues, and automate development workflows, making software collaboration faster and more efficient.

**Vietnamese Translation**

Tại nơi làm việc, điện toán đám mây đóng vai trò quan trọng. Nó cho phép nhân viên lưu trữ và truy cập dữ liệu từ mọi nơi, giúp việc cộng tác trở nên dễ dàng hơn bao giờ hết. Ví dụ, các công cụ như Zoom cho phép họp trực tuyến, cho phép các thành viên trong nhóm kết nối trực tiếp bất kể họ ở đâu. Ngoài ra, Dropbox cho phép nhân viên truy cập tệp từ mọi thiết bị, đảm bảo rằng các tài liệu quan trọng luôn trong tầm tay. Hơn nữa, GitLab là một nền tảng DevOps mạnh mẽ, giúp các nhóm quản lý mã, theo dõi sự cố và tự động hóa quy trình phát triển, giúp việc cộng tác phần mềm nhanh hơn và hiệu quả hơn.

**[Phát Thuyết Trình Phần này]**

**Risk and Security in Cloud Computing *(Slide 19)***

**1. Potential Data Breaches**

* Misconfigured cloud settings can lead to exposed sensitive data.
* Cybercriminals can exploit vulnerabilities to gain unauthorized access.

**2. Insider Threats**

* Employees or contractors with access to cloud systems may misuse their privileges.
* Weak identity management increases the risk of insider attacks.

**3. Shared Responsibility**

* Security is a shared responsibility between cloud providers and users.
* Providers secure infrastructure, but users must manage data protection.

**Dependence on Service Providers *(Slide 20)***

**1. Service Reliability**

* Unexpected outages can disrupt critical operations.
* Businesses may experience downtime and financial losses.

**2. Data Ownership**

* Contracts may define who truly owns and controls data.
* Service providers can impose restrictions on data access.

**3. Vendor Lock-in**

* Switching providers may involve complex processes and high costs.
* Proprietary technologies can limit integration flexibility.

**Bản Việt:**

**Rủi ro và bảo mật trong điện toán đám mây *(Slide 19)***

**1. Nguy cơ rò rỉ dữ liệu**

* Cấu hình đám mây không chính xác có thể khiến dữ liệu nhạy cảm bị lộ.
* Tin tặc có thể khai thác lỗ hổng để truy cập trái phép vào hệ thống.

**2. Mối đe dọa từ nội bộ**

* Nhân viên hoặc nhà thầu có quyền truy cập vào hệ thống có thể lạm dụng quyền hạn.
* Quản lý danh tính yếu tăng nguy cơ xảy ra các cuộc tấn công nội bộ.

**3. Mô hình trách nhiệm chia sẻ**

* Bảo mật là trách nhiệm chung giữa nhà cung cấp dịch vụ đám mây và người dùng.
* Nhà cung cấp chịu trách nhiệm bảo vệ hạ tầng, nhưng người dùng phải quản lý an toàn dữ liệu.

**Sự phụ thuộc vào nhà cung cấp dịch vụ *(Slide 20)***

**Giới thiệu**

Việc dựa vào các nhà cung cấp dịch vụ bên ngoài mang lại hiệu quả và chuyên môn, nhưng cũng tiềm ẩn những rủi ro. Doanh nghiệp cần đánh giá kỹ lưỡng để đảm bảo tính ổn định hoạt động.

**1. Độ tin cậy của dịch vụ**

* Sự cố bất ngờ có thể làm gián đoạn các hoạt động quan trọng.
* Doanh nghiệp có thể chịu thời gian gián đoạn và tổn thất tài chính.

**2. Quyền sở hữu dữ liệu**

* Hợp đồng có thể quy định ai thực sự sở hữu và kiểm soát dữ liệu.
* Nhà cung cấp dịch vụ có thể hạn chế quyền truy cập dữ liệu.

**3. Sự khóa chặt nhà cung cấp**

* Việc chuyển đổi nhà cung cấp có thể phức tạp và tốn kém.
* Công nghệ độc quyền có thể hạn chế khả năng tích hợp.

**Phần 6: Benefits of Cloud Computing ​(** **Lợi ích của Điện toán đám mây) (Slide 21)**

**[Duy Thuyết Trình Phần này]**

**Dependence on service providers(Phụ thuộc vào các nhà cung cấp dịch vụ) (Slide 22)**

* **Original: (Nội dung Chính)**  
  1. Scalability: Cloud can scale resources up or down depending on usage needs.

**Example: When a student runs a website project for a course, the cloud will automatically allocate additional resources if there are many visitors. (Bổ Sung phần này ko có trong slide)**

2.Cost Saving: Pay only for what you use many services are free for students.

**Example:** **Students sign up for the GitHub Student plan and receive free credits on platforms such as Azure or AWS. (Bổ Sung phần này ko có trong slide)**

3.Security: Major cloud providers like AWS, Azure, and Google Cloud implement advanced security measures such as data encryption, multi-factor authentication, and intrusion detection to protect user data.

**Example: Students store learning materials on Google Drive, which is protected by encryption and two-layer login. (Bổ Sung phần này ko có trong slide)**

4.Improved Collaboration: Team members can share files and collaborate on the same document or project at the same time, no matter where we are.

**Example: Students use Google Docs to edit group assignments together in real-time. (Bổ Sung phần này ko có trong slide)**

5.Flexibility: You can access resources from anywhere, on any device with an Internet connection.

**Example: Students review lecture slides saved on OneDrive using their phones while on the bus. (Bổ Sung phần này ko có trong slide)**

6.Reliability: Cloud services often have backup systems, data distribution and incident recovery plans, which keep the system running.

**Example: Even if students lose their laptops, their files on Dropbox are safe and accessible. (Bổ Sung phần này ko có trong slide)**

7.Rapid Deloyment: You can deploy software, applications, or servers within minutes instead of hours or days using traditional methods. This saves time and helps us deploy services faster.

**Example:** **Students deploy the Java Spring Boot project on Heroku in less than 10 minutes. (Bổ Sung phần này ko có trong slide)**

**Bản dịch (Tiếng Việt):**  
**1. Khả năng mở rộng (Scalability):**

Đám mây có thể tăng hoặc giảm tài nguyên tùy theo nhu cầu sử dụng.  
**Ví dụ:** Khi sinh viên chạy một dự án website cho một môn học, đám mây sẽ tự động cấp thêm tài nguyên nếu có nhiều người truy cập. *(Bổ sung phần này không có trong slide)*

**2. Tiết kiệm chi phí (Cost Saving):**

Chỉ phải trả tiền cho những gì bạn sử dụng, và nhiều dịch vụ miễn phí dành cho sinh viên.  
**Ví dụ:** Sinh viên đăng ký gói GitHub Student và nhận được các khoản tín dụng miễn phí trên các nền tảng như Azure hoặc AWS. *(Bổ sung phần này không có trong slide)*

**3. Bảo mật (Security):**

Các nhà cung cấp đám mây lớn như AWS, Azure và Google Cloud triển khai các biện pháp bảo mật tiên tiến như mã hóa dữ liệu, xác thực đa yếu tố và phát hiện xâm nhập để bảo vệ dữ liệu người dùng.  
**Ví dụ:** Sinh viên lưu trữ tài liệu học tập trên Google Drive, được bảo vệ bằng mã hóa và đăng nhập hai lớp. *(Bổ sung phần này không có trong slide)*

**4. Cộng tác hiệu quả (Improved Collaboration):**

Các thành viên trong nhóm có thể chia sẻ tệp và cộng tác trên cùng một tài liệu hoặc dự án cùng lúc, bất kể đang ở đâu.  
**Ví dụ:** Sinh viên sử dụng Google Docs để chỉnh sửa bài tập nhóm cùng nhau theo thời gian thực. *(Bổ sung phần này không có trong slide)*

**5. Tính linh hoạt (Flexibility):**

Bạn có thể truy cập tài nguyên từ bất kỳ đâu, trên bất kỳ thiết bị nào có kết nối Internet.  
**Ví dụ:** Sinh viên xem lại slide bài giảng được lưu trên OneDrive bằng điện thoại khi đang trên xe buýt. *(Bổ sung phần này không có trong slide)*

**6. Độ tin cậy (Reliability):**

Dịch vụ đám mây thường có hệ thống sao lưu, phân phối dữ liệu và kế hoạch khôi phục sự cố, giúp hệ thống luôn hoạt động ổn định.  
**Ví dụ:** Ngay cả khi sinh viên bị mất laptop, các tệp của họ trên Dropbox vẫn an toàn và có thể truy cập. *(Bổ sung phần này không có trong slide)*

**7. Triển khai nhanh chóng (Rapid Deployment):**

Bạn có thể triển khai phần mềm, ứng dụng hoặc máy chủ chỉ trong vài phút thay vì vài giờ hoặc vài ngày như phương pháp truyền thống. Điều này giúp tiết kiệm thời gian và triển khai dịch vụ nhanh hơn.  
**Ví dụ:** Sinh viên triển khai dự án Java Spring Boot lên Heroku chỉ trong chưa đầy 10 phút. *(Bổ sung phần này không có trong slide)*

**Phần 6: Future of Cloud Computing ​(** **Tương Lai Của Điện Toán Đám Mây) (Slide 23)**

**[Lực Thuyết Trình Phần này]**

**Key Future Trends (Xu hướng chính trong tương lai)**

1. **AI & Machine Learning Integration (Tích hợp AI và Học máy) (Slide 25)**
   * **Original: (Nội dung Chính)**  
     IT professionals will work closely with cloud-based AI tools for automating tasks, data analysis, and creating intelligent applications. This will reduce development time and improve software functionality.
   * **Bản dịch (Tiếng Việt):**  
     Các chuyên gia IT sẽ làm việc chặt chẽ với các công cụ AI trên nền tảng đám mây để tự động hóa công việc, phân tích dữ liệu và xây dựng các ứng dụng thông minh. Sự hợp tác này giảm bớt khối lượng mã hóa thủ công, rút ngắn chu kỳ phát triển và cho phép phần mềm tự học và thích nghi theo thời gian.
2. **Edge Computing for Real-Time IT Systems (Điện Toán Biên (Edge Computing) Cho Các Hệ Thống IT Thời Gian Thực) (Slide 26)**
   * **Original: (Nội dung Chính)**  
     In IT areas like IoT, automation, and robots, edge computing will let data be processed faster. This helps make quick decisions and depends less on big data centers.
   * **Bản dịch (Tiếng Việt):**  
     Trong các lĩnh vực IT như IoT, tự động hóa và robot, edge computing sẽ xử lý dữ liệu ngay gần nơi phát sinh—trên thiết bị hoặc máy chủ cục bộ. Điều này giảm thiểu độ trễ, hỗ trợ ra quyết định tức thì và tiết kiệm chi phí băng thông.
3. **Serverless IT Infrastructure (Hạ Tầng IT Không Máy Chủ) (Slide 26)**
   * **Original: (Nội dung Chính)**  
     IT developers will use serverless systems where the cloud provider manages everything. This makes it faster and cheaper to build and run programs.
   * **Bản dịch (Tiếng Việt):**  
     Các nhà phát triển sẽ sử dụng kiến trúc serverless, trong đó nhà cung cấp đám mây tự động cung cấp, mở rộng và quản lý máy chủ. Điều này giúp chuyển sự tập trung từ quản lý hạ tầng sang mã lệnh và logic nghiệp vụ, giảm chi phí vận hành và đẩy nhanh thời gian ra sản phẩm.
4. **Advanced Cloud Security Solutions (Các Giải Pháp Bảo Mật Đám Mây Nâng Cao) (Slide 27)**
   * **Original: (Nội dung Chính)**  
     With growing cybersecurity threats, IT specialists will focus more on designing secure cloud systems, implementing encryption, access control, and security rules.
   * **Bản dịch (Tiếng Việt):**  
     Trước sự gia tăng các mối đe dọa an ninh mạng, các chuyên viên IT sẽ thiết kế môi trường đám mây an toàn hơn với mã hóa đầu cuối, quản lý danh tính chặt chẽ, giám sát liên tục và chính sách tuân thủ tự động.

**Phần 7: The Future Impact of Cloud Computing ​(** **Tác động trong tương lai của điện toán đám mây)**

**[Khoa Thuyết trình phần này]**

**Future Impact of Cloud Computing on IT Careers (Tác động của Điện Toán Đám Mây Đến Nghề Nghiệp IT Trong Tương Lai)**

1. **Cloud Skills Will Be a Core Requirement**  **(Kỹ Năng Đám Mây Sẽ Trở Thành Yêu Cầu Cốt Lõi) (Slide 29)**
   * **Original: (Nội dung Chính)**  
     In the future, strong cloud knowledge will be essential for most IT jobs, and cloud skills will be considered a basic requirement instead of a special skill.
   * **Bản dịch (Tiếng Việt):**  
     Trong tương lai, kiến thức vững về điện toán đám mây sẽ trở thành yêu cầu cơ bản cho hầu hết các vị trí IT, thay vì chỉ là một kỹ năng chuyên biệt như hiện nay.
2. **New Career Paths Will Emerge (Các Con Đường Nghề Nghiệp Mới Sẽ Xuất Hiện) (Slide 30)**
   * **Original: (Nội dung Chính)**  
     Jobs like Cloud Security Analyst, Serverless Developer, and AI-Cloud Integration Specialist will become popular, giving IT workers more job choices.
   * **Bản dịch (Tiếng Việt):**  
     Các công việc mới như Cloud Security Analyst, Serverless Developer và AI-Cloud Integration Specialist sẽ trở nên phổ biến, mang lại nhiều lựa chọn nghề nghiệp hơn cho nhân sự IT.
3. **Greater Flexibility and Global Opportunities (Tính Linh Hoạt Và Cơ Hội Toàn Cầu Mở Rộng) (Slide 31)**
   * **Original: (Nội dung Chính)**  
     Cloud Computing will allow IT workers to work from anywhere, work with people from other countries, and find better-paid jobs no matter where they live.
   * **Bản dịch (Tiếng Việt):**  
     Điện toán đám mây cho phép chuyên gia IT làm việc từ bất cứ đâu, hợp tác xuyên múi giờ và tham gia dự án toàn cầu—mở ra cơ hội nhận các vị trí lương cao trên khắp thế giới.